

Tân Bình, ngày 02 tháng 3 năm 2022

Số: 178/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Phan Ngô Tuấn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: 343/48 đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà Lê Thị Hoàng M, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73 đường C, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 191/1 đường L, Phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở cả hai tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số: 01/95 ngày 18 tháng 12 năm 1995 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà M là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 343/48 đường Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 01, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống khá hạnh phúc, dần dần phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống giữa vợ chồng không phù hợp dẫn đến không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016, kể từ thời điểm đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay cả hai nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, khả năng hàn gắn không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà M đã trầm trọng, tình cảm

yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông T và bà M khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông T và bà M khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng, ông Phan Ngô Tuấn T và bà Lê Thị Hoàng M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng ông T và bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0030762 ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà M đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường A, quận B,
- Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số: 01/95 ngày 18/12/1995);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính